

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN GIA AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN GIA AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA AN TRADE SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA AN TSD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108878590

3. Ngày thành lập: 29/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433.886.372

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Bốc xếp hàng hóa	5224
14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các phòng hát karaoke	9329
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vec ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; Bán buôn dụng cụ cầm tay	4663
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
20.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục, tổ chức chương trình trao đổi sinh viên	8560
23.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy thể dục; Dạy bơi; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; Dạy thể thao, cắm trại; Dạy các môn thể thao (ví dụ bóng chày, bóng rổ, bóng đá...); Hướng dẫn cổ vũ; Dạy võ thuật; Dạy yoga.	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn;	8552
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; máy chiếu; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
26.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

27.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá mang tính thể thao hoặc giải trí. (không bao gồm hoạt động cá cược)	9319
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; Dịch vụ tẩy uế, diệt trùng, Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu	8129
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo tự vệ, đào tạo về sự sống và kỹ năng sống, dạy máy tính, đào tạo kỹ năng nói trước công chúng, dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại, các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém.	8559
31.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc... Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa; Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác; Bán buôn văn phòng phẩm	4649
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất thiết bị lọc bể bơi bằng plastic	2220
36.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa.	4610
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

41.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các trung tâm thể dục, thể hình Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả) - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó; - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này; Bể bơi và sân vận động	9311
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bút tất, cà vạt, dây đeo quần...; Bán lẻ giày dép	4771
43.	Quảng cáo	7310
44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Các công trình thể thao ngoài trời	4299
47.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
48.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình, chăm sóc da, phun xăm, phun thêu thẩm mỹ...)	9610
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
56.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
57.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. Vốn điều lệ: 5.100.000.000 VNĐ

Năm tỉ một trăm triệu đồng

Thời gian đăng từ ngày 29/08/2019 đến ngày 28/09/2019

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN AN HÙNG	Phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.570.000.000	70,000	001070008301	
2	NGUYỄN AN PHƯƠNG	Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.530.000.000	30,000	001082015016	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN AN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082015016

Ngày cấp: 29/09/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội